

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Quay lại đỉnh cũ**

VNIndex ghi nhận phiên tăng điểm và áp sát vùng đỉnh cũ quanh 1,880 – 1,900. Tuy nhiên, mức độ phân hóa cao vẫn là điểm nhấn tại thời điểm hiện tại khi đã tăng thiếu tính lan tỏa và chỉ mang tính cục bộ ở một vài cổ phiếu nhất định. Các trụ cột bao gồm VIC, SAB, NVL và các cổ phiếu ngân hàng quốc doanh VCB, BID, CTG... đóng vai trò nâng đỡ chỉ số, trong khi đó nhóm bán lẻ tiêu dùng, hóa chất, dịch vụ tài chính... chịu áp lực điều chỉnh. Đáng chú ý, một số cổ phiếu nhóm ngành điện giảm kịch biên trước thông tin thanh tra ngành điện, cũng gây áp lực lên thị trường.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 13.06 điểm (+0.7%), đóng phiên ở 1,870.36 điểm; HNX-Index giảm 2.13 điểm (-0.83%), đạt 253.23 điểm. Thanh khoản cả ba sàn xấp xỉ 31 nghìn tỷ đồng, tương ứng với khoảng hơn 1.1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong phiên hôm nay với giá trị 1,659 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là FPT (-266 tỷ đồng) và ACB (-176 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng là PVT và DCM.

VIC (+3.52%), VCB (+5.72%), BID (+3.35%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VHM (-0.86%), BSR (-3.66%), HPG (-1.42%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

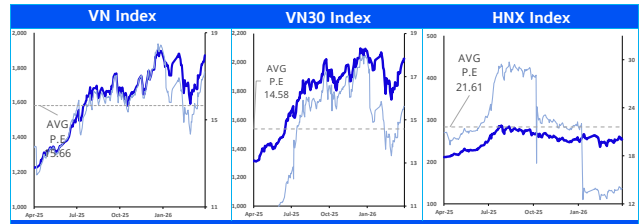
Bất động sản, Thực phẩm và đồ uống, Tổ chức tín dụng là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất vào biến động tăng của thị trường trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VIC, SAB, VCB.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục trải qua một phiên rung lắc khi dao động quanh vùng kháng cự 1.860 điểm. Trong phiên, chỉ số có thời điểm tăng hơn 20 điểm nhưng nhanh chóng đảo chiều giảm trước khi hồi phục và đóng cửa trong sắc xanh. Thanh khoản thị trường cải thiện, cho thấy lực cầu nhập cuộc khi thị trường xuất hiện áp lực chốt lời. Trong ngắn hạn, chỉ số có khả năng hướng tới vùng đỉnh lịch sử 1,920 điểm trước khi xuất hiện nhịp điều chỉnh. Vùng hỗ trợ tâm lý gần nhất nằm tại 1,800 điểm, trong khi vùng hỗ trợ sâu hơn ở quanh 1,680 điểm.

Ở trường hợp cơ sở: Thỏa thuận ngừng bắn giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư nhưng hai bên vẫn chưa tiến tới một thỏa thuận chấm dứt hẳn chiến tranh. Trong giai đoạn nhiều biến động này, VN-Index tiếp tục hướng đến vùng đỉnh cũ 1,920 điểm

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, mỗi trường hợp như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 dưới nhất, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố

**Chiến lược:** Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, chọn lọc các cổ phiếu có sự cải thiện về hoạt động kinh doanh. Ở giai đoạn hiện tại, dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành gần với động lực nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng. Đối với nhóm bất động sản, sau giai đoạn chiết khấu sâu, tín hiệu dòng tiền quay trở lại đã xuất hiện trong các phiên gần đây. Trong khi đó, nhóm chứng khoán tiếp tục được hỗ trợ bởi câu chuyện nâng hạng thị trường, qua đó duy trì sức hút nhất định đối với nhà đầu tư.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,870	0.7	17.5	54.4	17.2	2.2	8,731,348
VN30 Index	2,025	0.0	16.3	55.4	15.6	2.4	6,240,478
VN Midcap	2,212	-0.8	9.5	27.6	15.8	1.6	1,430,921
VN Smallcap	1,407	-0.3	4.4	7.2	13.5	0.9	303,166
HNX Index	253	-0.8	6.6	19.8	13.9	1.5	407,277
UpCom	128	-0.4	5.8	40.3	13.4	1.8	659,074

Nhóm ngành (tỷ đồng)

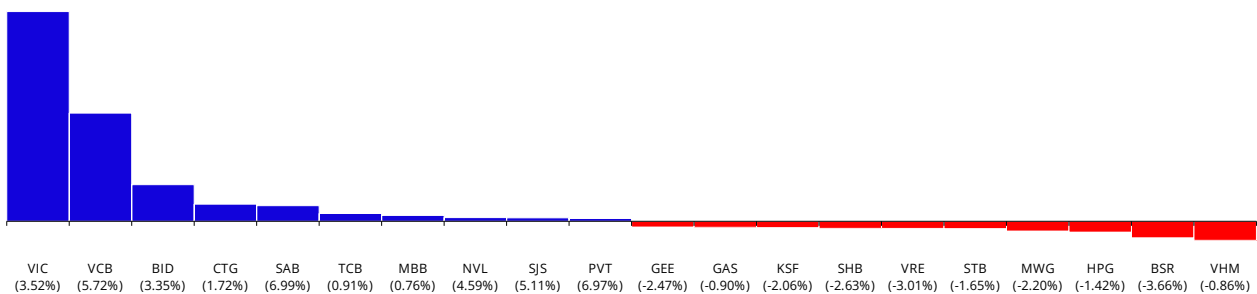
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.1	4.2	-2.6	1.5	19.9	3.7	168,740
Bảo hiểm	0.2	-11.4	18.2	42.1	15.6	1.9	65,694
Bất động sản	1.9	48.9	15.4	224.5	34.4	3.7	2,681,700
CNTT	-0.4	0.1	-20.9	-19.5	13.6	2.9	141,033
Dầu khí	0.4	-3.5	8.4	27.6	25.2	2.6	67,528
Dịch vụ tài chính	-0.8	6.0	3.9	34.8	14.3	1.5	254,207
Tiền ích	-0.9	-3.2	1.0	24.3	13.7	1.9	327,214
Du lịch và Giải trí	-0.6	8.1	-8.1	40.9	17.8	4.9	181,952
Hàng & DV CN	-1.2	-1.8	4.5	25.8	13.5	1.7	176,089
Hàng CN & Gia dụng	-1.5	1.0	4.7	30.7	11.4	1.7	60,615
Hóa chất	-1.2	2.6	17.2	20.3	16.5	1.8	224,430
Ngân hàng	1.4	6.3	3.5	30.0	9.6	1.6	2,697,758
Ô tô và phụ tùng	-0.9	1.4	-2.1	13.4	3.6	0.9	15,602
Tài nguyên Cơ bản	-1.2	6.7	5.5	28.0	15.1	1.4	259,085
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.7	4.7	0.5	17.9	16.3	2.5	456,801
Truyền thông	-2.2	-2.6	-12.3	-11.0	22.1	0.9	2,354
Xây dựng và Vật liệu	0.2	2.6	1.1	19.9	11.7	1.4	146,208
Y tế	-0.5	-5.1	-3.7	6.2	18.5	2.1	38,862

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.1	0.5	-0.3	1.1	0.3	-1.2
USD/JPY	160	0.1	0.3	0.8	2.5	1.9	11.3
USD/CNY	7	0.1	0.2	-0.7	-1.9	-2.2	-6.2
KRW/USD	1,482	0.3	0.2	-0.4	1.3	3.0	3.9
EUR/USD	1	0.0	0.7	-0.8	1.1	0.4	-3.3
USD/VND	26,328	0.0	0.0	0.0	0.3	0.1	1.3
Dầu thô	94	1.1	-0.8	6.6	53.8	63.6	50.9
Xăng	336	0.0	6.1	12.9	81.4	96.9	61.1
Khí đốt	3	-0.4	2.4	-6.3	-48.6	-26.5	-10.3
Coal	133	0.0	-0.5	-1.8	21.9	23.6	41.8
Vàng	4,710	-0.6	-1.7	6.9	-5.6	9.0	43.2
Thép cuộn TQ	3,375	0.6	2.0	2.2	2.8	3.2	2.6

Nguồn: Bloomberg

**Đóng góp vào VN Index**



**[Analyst]**  
**Nhi Nguyen**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8000  
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- 1. STB – Ngân hàng:** ĐHĐCĐ Sacombank năm 2026 ghi nhận tỷ lệ nợ xấu 5.01%, đạt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 8,100 tỷ đồng, thông qua đổi tên ngân hàng và trụ sở, ông Nguyễn Đức Thụy được bầu vào HĐQT với tỷ lệ 92.146%.
- 2. PNJ – Bán lẻ:** PNJ đặt kế hoạch doanh thu thuần năm 2026 đạt 48,660 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3,409 tỷ đồng, sẵn sàng nhập khẩu tối đa quota vàng và duy trì biên lợi nhuận gộp từ 17% đến 20%.
- 3. MWG – Bán lẻ:** Thợ Điện Máy Xanh trở thành một trong năm trụ cột tăng trưởng chiến lược với mục tiêu CAGR lợi nhuận mảng ngoài đạt 55% và doanh thu quý 1/2026 đạt 701 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ.
- 4. FPT – Công nghệ:** FPT ghi nhận doanh thu quý 1/2026 đạt 12,480 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 2,804 tỷ đồng, lần lượt tăng 8.7% và 16.3% so với cùng kỳ, hoàn thành 21% kế hoạch doanh thu và 24% kế hoạch lợi nhuận năm.
- 5. VPB – Ngân hàng:** Mùa Đại hội đồng cổ đông 2026 ghi nhận dòng vốn ngoại tăng mạnh vào hệ thống ngân hàng, với VPBank dự kiến phát hành riêng lẻ hơn 1.624 tỷ cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2026.
- 6. VCB – Ngân hàng:** Cổ phiếu VCB tăng kịch trần lên 63.500 đồng/cp sáng 23/4 với thanh khoản hơn 18 triệu đơn vị trước thềm Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, dự kiến trình phương án phát hành hơn 1.06 tỷ cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- 7. QTP – Tiện ích:** Ngày 22/4/2026, Nhiệt điện Quảng Ninh tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thông qua kết quả năm 2025 với lợi nhuận trước thuế vượt 131.5% kế hoạch, cổ tức 10% và kế hoạch năm 2026 với lợi nhuận trước thuế 402 tỷ đồng, cổ tức dự kiến 7%.
- 8. VRE – Bất động sản:** Vincom Retail đặt mục tiêu năm 2026 doanh thu thuần hợp nhất 10,132 tỷ đồng tăng 16% lợi nhuận sau thuế 5,375 tỷ đồng tăng 15% và chia cổ tức tiền mặt gần 2,300 tỷ đồng tỷ lệ 10%.
- 9. TCB – Ngân hàng:** Đã có 11 ngân hàng công bố KQKD quý 1/2026, trong đó 9 ngân hàng ghi nhận tăng trưởng dương; Techcombank lãi trước thuế 8,869 tỷ đồng, MB đạt 9,500 tỷ đồng, ACB đạt 5,400 tỷ đồng, SHB đạt 4,660 tỷ đồng.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - TCB

**TCB – Ngân hàng:** Techcombank ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý 1/2026 đạt 8.9 nghìn tỷ đồng tăng 22,6% so với cùng kỳ tổng thu nhập hoạt động đạt 13.7 nghìn tỷ đồng tăng 17.8% tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,16%.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/22/2026	4/23/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	73.4	202	514	296		
2	Truyền thông	70.8	14	16	9		
3	Ngân hàng	66.5	4,028	8,827	5,301		
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65.1	1,105	2,012	1,219		
5	Xây dựng và Vật liệu	64.7	870	1,797	1,091		
6	Dầu khí	61.1	408	949	589		
7	Bảo hiểm	57.8	43	81	51		
8	Y tế	33.2	35	52	39		
9	Dịch vụ tài chính	22.2	1,469	2,684	2,196		
10	Hóa chất	19.3	595	765	641		
11	Ô tô và phụ tùng	17.2	51	67	57		
12	Bất động sản	6.7	4,456	4,566	4,279		
13	Thực phẩm và đồ uống	3.2	968	1,363	1,321		
14	Tài nguyên Cơ bản	-6.6	928	1,365	1,461		
15	Công nghệ Thông tin	-7.8	625	606	657		
16	Du lịch và Giải trí	-14.4	242	211	247		
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-24.1	313	170	224		

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	19,200	2.4	12.9	43.8	192	804.0	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,850	-1.2	-5.3	-11.3	60	895.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,300	0.9	4.4	-4.6	71	428.2	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	26,650	-3.8	-4.5	-0.6	70	125.2	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	46,500	-1.1	-1.7	11.2	(18)	52.5	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	6,060	6.9	9.2	-0.8	907.0	651.40	
CTI	Cương Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	22,050	0.2	-0.9	-0.9	81.5	882.80	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,600	-1.9	5.0	8.3	60.4	385.90	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	15,100	-2.3	-3.8	-12.7	20.2	706.60	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	46,500	-1.1	-1.7	11.2	-20.6	1739.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(265.82)	FPT	PVT	72.36	4/23/2026	2,438.4	4,097.8	-1,659.4
(176.36)	ACB	VNM	54.49	4/22/2026	2,189.8	2,286.3	-96.5
(171.71)	VHM	TCB	36.45	4/21/2026	3,022.9	3,407.2	-384.4
(147.28)	VCB	DCM	33.13	4/20/2026	2,575.1	3,189.9	-614.8
(107.12)	CTG	HCM	29.36	4/17/2026	3,145.7	3,039.3	106.5
(101.57)	BSR	NVL	25.15	4/16/2026	2,953.4	4,107.3	-1,153.9
(88.71)	GEX	SAB	25.12	4/15/2026	2,322.8	5,827.9	-3,505.1
(83.22)	MWG	BAF	13.34	4/14/2026	2,309.3	2,156.3	153.0
(75.96)	VPB	MSN	10.72	4/13/2026	1,389.6	1,487.5	-98.0
(48.58)	SSI	PCI	9.85	4/10/2026	2,338.8	1,499.2	839.7
				4/9/2026	2,701.0	5,195.2	-2,494.3
				4/8/2026	3,609.4	4,194.7	-585.3
				4/7/2026	1,386.2	2,210.5	-824.3
				4/6/2026	1,645.5	1,761.6	-116.1
				4/3/2026	1,817.6	3,386.4	-1,568.8
				4/2/2026	6,136.4	3,207.9	2,928.5

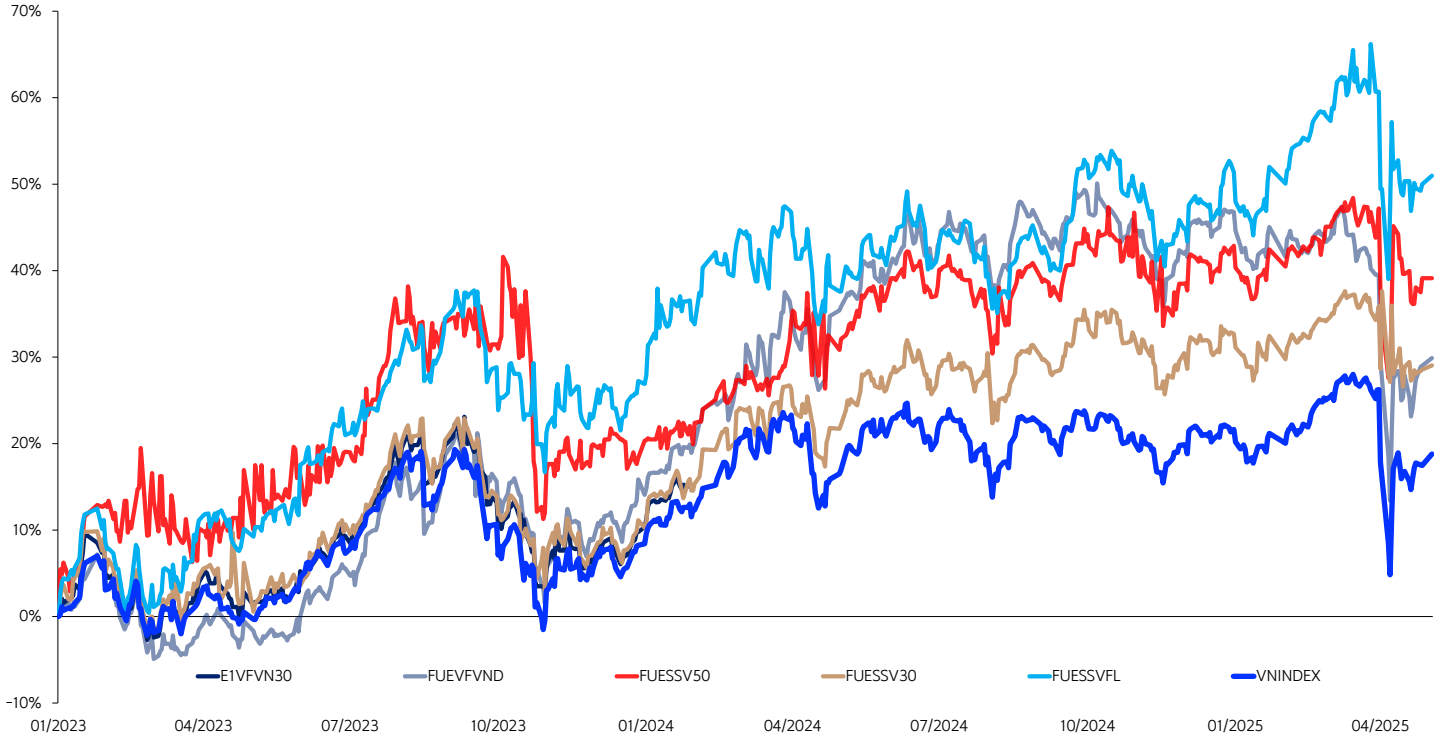
Nguồn: Finpro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,970	1.3%	15.5%	-0.3%	559,400	20.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,900	-0.3%	6.4%	5.2%	8,700	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,640	0.1%	7.4%	-2.4%	21,800	0.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	36,980	-0.7%	4.9%	-3.4%	208,400	7.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,400	1.1%	6.2%	3.4%	47,500	1.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,150	1.0%	12.4%	-1.3%	28,300	0.7	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,530	0.0%	14.9%	-1.1%	13,800	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEI100	13,190	0.0%	10.8%	5.9%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,740	0.2%	15.8%	-0.2%	17,900	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,420	-2.8%	3.0%	-2.6%	65,000	0.9	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,430	0.0%	10.2%	-0.8%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,820	-0.5%	8.3%	-3.0%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,530	-3.1%	-4.3%	0.9%	3,400	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,700	n.a	5.6%	-4.7%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,200	0.0%	-2.6%	3.6%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(139,197)	54,060	59.2	21.0	0.9	1.77	2.0	12.4	46.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	155,987	-	-	55.6	24.8	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	559,393	2,813	26,737	FALSE	26.7	1.0	1.84	1.5	8.8	85.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,977,173	(1,642,004)	(1,501,927)	30.6	24.1	0.9	2.06	1.9	11.2	85.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	643,907	-	-	54.9	21.3	0.8	1.66	1.8	12.1	48.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	248,739	7,154	23,700	57.0	24.0	0.7	1.59	2.2	13.7	64.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	833,807	(11,007)	(60,500)	56.3	23.6	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	38.8	54.9	1.0	1.62	1.8	12.0	50.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,602,877	(2,677)	(179)	57.9	25.8	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	344,200	(5,790)	(3,117)	32.9	28.8	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	280,274	-	-	36.2	27.4	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	303,092	-	14,170	29.7	25.6	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	31.9	39.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	74,560	n.a	n.a	26.0	27.8	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	24.4	29.6	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.